

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

KỶ NIỆM 72 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ (27.7.1947 - 27.7.2019)



LỊCH SỬ, Ý NGHĨA NGÀY THƯƠNG BINH LIỆT SĨ 27/7

Ngày thương binh liệt sĩ 27/7 là ngày lễ lớn của dân tộc, được tổ chức hàng năm nhằm tri ân tưởng nhớ những người anh hùng, thương binh, liệt sĩ đã hy sinh vì nền độc lập, tự do của tổ quốc, của dân tộc.

Quá trình hình thành ngày thương binh liệt sĩ

Năm 1945, Cách mạng tháng Tám vừa thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời chưa được bao lâu, thực dân Pháp đã trở lại xâm lược nước ta. Kiên quyết bảo vệ thành quả cách mạng, “*không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ*”, quân dân ta đã anh dũng chiến đấu, ngăn chặn bọn xâm lược. Trong những tháng năm đầu của cuộc kháng chiến có nhiều đồng bào, chiến sĩ đã ngã xuống hoặc đổ máu trên các chiến trường.

Theo lời kêu gọi của Đảng, của Chính phủ và Bác Hồ, kế thừa truyền thống “*Nhân ái, thủy chung*” của dân tộc, nhân dân ta đã dành tất cả tình thương yêu của mình cho các chiến sĩ, đặc biệt là những người bị thương hoặc đã anh dũng hy sinh. Đầu năm 1946, “*Hội giúp binh sĩ bị nạn*” ra đời ở Thuận Hóa (Huế), rồi đến Hà Nội và một số địa phương khác... Sau đó ít lâu được đổi thành “*Hội giúp binh sĩ bị thương*”. Ở Trung ương có Tổng Hội và Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu là Chủ tịch danh dự của Tổng Hội.

Chiều ngày 28/5/1946 tại Nhà hát Lớn Hà Nội, Tổng Hội tổ chức một cuộc nói chuyện quan trọng để kêu gọi đồng bào gia nhập Hội và hăng hái giúp đỡ các chiến sĩ bị thương.

Chiều ngày 11/7/1946, tại Nhà hát Lớn Hà Nội đã có một buổi quyên góp quần áo, giày mũ cho chiến sĩ ngoài mặt trận, mở đầu cuộc vận động “*Mùa đông chiến sĩ*”. Tại đây, Bác Hồ đã cởi chiếc áo rét mà Bác đang mặc để tặng binh sĩ.

Khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, ngày 19/12/1946, theo lời kêu gọi cứu nước của Bác Hồ, nhân dân cả nước nhất tề đứng dậy kháng chiến với tinh thần “*Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*”. Số người bị thương và hy sinh trong chiến đấu tăng lên.

Các đồng chí thương binh, gia đình nhiều liệt sĩ gặp nhiều khó khăn thiếu thốn. Trong tình hình ấy, Đảng và Nhà nước ta đã quyết định nhiều chính sách quan trọng về công tác thương binh liệt sĩ, góp phần đảm bảo đời sống vật chất tinh thần của các gia đình chính sách trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến.

Năm 1946, giữa bộn bề công việc của những ngày tháng cam go chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn giành nhiều tình cảm cho các thương binh, liệt sĩ. Người đã ra thông báo về việc nhận con các liệt sĩ làm con nuôi với một tấm lòng thành kính.

“Tôi muốn thay mặt Tổ quốc, toàn thể đồng bào và Chính phủ cảm ơn những liệt sĩ đã hy sinh tính mệnh của mình cho nền tự do, độc lập và thống nhất của nước nhà, hoặc trong thời kỳ cách mệnh, hoặc trong thời kỳ kháng chiến. Tôi gửi lời chào thân ái cho gia đình các liệt sĩ đó và tôi nhận con các liệt sĩ làm con nuôi của tôi”.

Trước yêu cầu thực tế đó, cùng với việc tiếp tục kêu gọi giúp đỡ thương binh, gia đình tử sĩ, ngày 16/2/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 20/SL “*Quy định chế độ hưu bổng thương tật và tiền tuất tử sĩ*”. Đây là văn bản pháp quy đầu tiên khẳng định vị trí quan trọng của công tác thương binh liệt sĩ đối với công cuộc kháng chiến cứu nước của dân tộc.

Ngày 27/7 chính thức được chọn là ngày thương binh liệt sĩ

Để chủ động công tác này trong cả nước, ngày 26/2/1947, Phòng thương binh (thuộc Chính trị Cục, Quân đội Nhân dân Quốc gia Việt Nam) được thành lập. Đầu tháng 7/1947 Bác Hồ đã đồng ý cho thành lập Ban Vận động tổ chức “Ngày Thương binh toàn quốc”.

Tháng 6/1947, đại biểu của Tổng bộ Việt Minh, Hội Phụ nữ cứu quốc, Cục Chính trị quân đội Quốc gia Việt Nam, Nha thông tin tuyên truyền và một số địa phương đã họp tại Đại Từ (Thái Nguyên). Nội dung cuộc họp là thực hiện Chỉ thị của Hồ Chủ tịch chọn ngày kỷ niệm Thương binh Liệt sĩ và bảo vệ công tác Thương binh liệt sĩ.

Sau khi xem xét, Hội nghị đã nhất trí lấy ngày 27/7/1947 làm ngày Thương binh toàn quốc. Ngày 27/7/1947, một cuộc mít tinh quan trọng đã được diễn ra tại Thái Nguyên (có 2000 người tham gia). Tại đây Ban tổ chức đã trình trọng đọc thư của Hồ Chủ tịch. Trong thư Người viết:

“... Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào, vì lợi ích của Tổ quốc, lợi ích của đồng bào mà các đồng chí đó bị ốm yếu ...”.

“... Vì vậy, Tổ quốc và đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy”.

“... Thương binh và tử sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc, đã hy sinh cho đồng bào”.

“... Để báo đáp công ơn đó, Chính phủ phải tìm mọi cách để giúp đỡ anh em thương binh và gia đình tử sĩ”.

“... Tôi cũng rất mong muốn đồng bào sẵn sàng giúp đỡ họ về mặt vật chất và tinh thần...”.



Người đã gửi tặng một chiếc áo lùa, một tháng lương và một bữa ăn của nhân viên trong Phủ Chủ tịch. Từ năm 1947, ngày Thương binh liệt sĩ được tổ chức thường kỳ hàng năm. Năm nào vào dịp này, Hồ Chủ tịch cũng có thư và quà gửi anh chị em thương binh và các gia đình liệt sĩ.

Tháng 7/1954 sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Đảng và Nhà nước ta càng đặc biệt

Đại từ, Thái Nguyên, nơi quyết định ngày 27/7 là ngày TBLS

quan tâm giải quyết vấn đề chiến sĩ, gia đình liệt sĩ và công tác thương binh. Từ năm 1955, ngày 27/7 ngày Thương binh được đổi thành ngày Thương binh liệt sĩ.

Trong suốt 24 năm trên cương vị người đứng đầu Nhà nước, Bác đã giành sự quan tâm đặc biệt đến các thương binh, liệt sĩ. Là người lãnh đạo Đảng, lãnh đạo Cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm đã thấu hiểu và đánh giá cao những hy sinh, mất mát của các thương binh, liệt sĩ và thân nhân gia đình của họ trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Trong lời dặn toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết:

“... Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình, Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn, chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực, cánh sinh”.

“... Đối với các Liệt sĩ, mỗi địa phương cần phải xây dựng vườn hoa và bia tưởng niệm để ghi công sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta”.

“... Đối với cha mẹ, vợ con của thương binh và liệt sĩ, mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét”.

Những ngày cuối của tháng 7 năm 2017 này, trên khắp mọi miền của Tổ quốc, toàn đảng, toàn quân và toàn dân ta đang chuẩn bị Lễ kỷ niệm Ngày 27/7/2017 - tròn 70 năm ngày Thương binh Liệt sĩ. Việc làm này thể hiện sự biết ơn, tri ân của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta với những gia đình đã có người hy sinh vì Tổ Quốc. Làm tốt công tác Thương binh Liệt sĩ và chính sách đối với những người có công với cách mạng chính là phát huy đạo lý *"Uống nước nhớ nguồn"*, đền ơn đáp nghĩa của dân tộc; là thể hiện ý thức, trách nhiệm, lòng biết ơn, khơi dậy tinh thần yêu đất nước, yêu dân tộc Việt Nam; từ đó khơi dậy niềm tự hào về truyền thống nhân văn sâu sắc của dân tộc; giữ vững niềm tin vào sự nghiệp cách mạng mà Bác Hồ và Đảng ta đã lựa chọn, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới xây dựng và bảo vệ tổ quốc./.

Nguyễn Xuân Diên // <http://dbndhanoi.gov.vn>

TƯ TƯỞNG NHÂN VĂN CAO ĐẸP CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI THƯƠNG BINH, GIA ĐÌNH LIỆT SĨ

Sinh thời, Bác Hồ luôn dành tình yêu vô hạn và sự trân quý cho tất cả mọi người, nhưng đối với thương binh, liệt sĩ, Người luôn dành những tình cảm đặc biệt và hơn ai hết, Người là tấm gương sáng thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với các thương binh, liệt sĩ.



Bác Hồ viếng nghĩa trang liệt sĩ. (Ảnh tư liệu)

Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh là một bộ phận hợp thành, xuyên suốt tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm hệ thống các quan điểm lý luận được rút ra từ thực tiễn cách mạng, từ sự kế thừa và phát triển những giá trị nhân văn của dân tộc và thời đại mà đỉnh cao là chủ nghĩa nhân đạo Mác - Lênin, phản ánh tình yêu thương, quý trọng, quan tâm, bao dung, độ lượng đến con người và niềm tin vững

chắc vào sức mạnh của con người; phản ánh con đường giải phóng con người một cách triệt để nhằm xây dựng một chế độ xã hội, trong đó con người có điều kiện phát triển toàn diện và phát huy hết mọi năng lực sáng tạo vốn có của mình. Chính vì vậy, trong bài thơ “Bác ơi” của nhà thơ Tố Hữu, tác giả đã khái quát tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh bằng câu thơ đạt đến sự cô đúc, chính xác và giản dị như một chân lí: “Bác ơi, tim Bác mênh mông thế. Ôm cả non sông, mọi kiếp người”. Bác Hồ luôn dành tình yêu vô hạn và sự trân quý cho tất cả mọi người, nhưng đối với thương binh, liệt sĩ, Người luôn dành những tình cảm đặc biệt và hơn ai hết, Người là tấm gương sáng thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với các thương binh, liệt sĩ.

Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng khi nói về tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh lại nhấn mạnh phẩm chất “rất Người”, “rất giàu tình người, chất người, của người Việt Nam cũng như của người các nước khác”, “một con người rất tin ở con người”[1]. Nội dung tư tưởng, những tình cảm thiêng liêng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho thương binh, liệt sĩ được thể hiện một cách nhất quán, xuyên suốt, cụ thể, thiết thực trong rất nhiều bài nói, bài viết, trong hành động và việc làm của Người, cụ thể là:

Trước hết, từ những rung động sâu sắc tận tâm can, với lòng thương tiếc vô hạn và trân trọng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra những tư tưởng, sự trân trọng, tình cảm khái quát về thương binh, liệt sĩ. Đó là những người “... quyết hy sinh tính mệnh họ, để giữ gìn tính mệnh của đồng bào. Họ hy sinh gia đình và tài sản của họ, để bảo vệ gia đình và tài sản của đồng bào. Họ quyết liều chết chống địch, để cho Tổ quốc và đồng bào sống. Họ là những chiến sĩ anh dũng của ta. Trong đó, có người đã bỏ lại một phần thân

thể ở trước mặt trận. Có người đã bỏ mình ở chiến trường. Đó là thương binh, đó là tử sĩ"[2]. Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá chính xác ý nghĩa và giá trị của sự hy sinh vì độc lập, tự do của các chiến sĩ. Người nâng công tác thương binh, liệt sĩ lên ngang tầm một hoạt động văn hóa, như là một sự kế tục, ở quy mô toàn xã hội, truyền thống nhân nghĩa "uống nước nhớ nguồn", "đền ơn đáp nghĩa", "ăn quả nhớ người trồng cây" của dân tộc Việt Nam.

Hai là, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định và tôn vinh đức hi sinh anh dũng của thương binh, liệt sĩ. Trong cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, có biết bao nhiêu chiến sĩ cộng sản, quần chúng yêu nước đã ngã xuống, hy sinh nơi chiến trường khốc liệt để xây nên giang sơn, gấm vóc hôm nay. Vì vậy, Người khẳng định: "Máu đào của các liệt sĩ ấy đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do. Nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn các liệt sĩ và chúng ta phải luôn luôn học tập tinh thần dũng cảm của các liệt sĩ để vượt tất cả mọi khó khăn, gian khổ, hoàn thành sự nghiệp cách mạng mà các liệt sĩ đã chuyển lại cho chúng ta"[3]. Chiến tranh kết thúc, có những người con đã trở về từ trận tuyến, nhưng cũng có không ít những người mãi mãi ra đi, lại có những người đã để lại một phần máu thịt của mình - các anh trở về với những thương tật trên cơ thể vì lý tưởng cách mạng cao đẹp.

Thứ ba, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra tính tất yếu phải thực hiện tốt công tác thương binh, liệt sĩ. Nhằm chia sẻ nỗi đau của hàng triệu thân nhân liệt sĩ, những bậc ông bà, cha mẹ, những người chồng, người vợ và những người con đã mãi mãi không thể gặp lại những người thân yêu nhất của mình, ngày 7-11-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra "Thông báo về việc nhận con các liệt sĩ làm con nuôi" với lời lẽ đơn giản mà chân thành, gây xúc động mạnh mẽ lòng người: "Vì muốn thay mặt Tổ quốc, toàn thể đồng bào và Chính phủ cảm ơn những chiến sĩ đã hy sinh tính mệnh cho nền tự do, độc lập và thống nhất của nước nhà, hoặc trong thời kỳ cách mệnh hoặc trong thời kỳ kháng chiến. Tôi gửi lời chào thân ái cho các gia đình liệt sĩ đó, và tôi nhận con các liệt sĩ làm con nuôi của tôi"[4]. Nhất quán tình cảm và trách nhiệm đó, tháng 6-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị chọn một ngày trong năm làm "Ngày thương binh" để nhân dân ta có dịp tỏ lòng hiếu nghĩa, yêu mến thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với đất nước. Thực hiện Chỉ thị của Người, Hội nghị trụ bị gồm đại biểu các cơ quan, ban, ngành ở trung ương và địa phương đã họp ở xã Phú Minh (huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) bàn bạc, nhất trí đề nghị lấy ngày 27-7-1947 làm "Ngày thương binh, liệt sĩ". Từ đó, ngày 27-7 hằng năm trở thành "Ngày thương binh, liệt sĩ" trong cả nước.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác thương binh, liệt sĩ là một hình thức xây dựng "tượng đài kỷ niệm" trong lòng dân chúng để các thế hệ kế tiếp ghi nhớ công ơn, chiến công của những con người ưu tú đã ngã xuống vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Người nhấn mạnh đến mục đích cao cả này với những lời gan ruột: "Đang khi Tổ quốc lâm nguy, giang sơn, sự nghiệp, mồ mả, đền chùa, nhà thờ của tổ tiên ta bị uy hiếp, cha mẹ, anh em, vợ con, thân thích, họ hàng ta bị đe dọa. Của cải, ruộng nương, nhà cửa, ao vườn, làng mạc ta bị nguy ngập. Ai là người xung phong trước hết để chống cự quân thù, để giữ gìn đất nước cho chúng ta. Đó là những chiến sĩ mà nay một số thành ra thương binh"[5].

Thứ tư, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra phương thức thực hiện công tác thương binh, liệt sĩ. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác thương binh, liệt sĩ là một loại chính sách xã hội đặc biệt, thu hút sự tham gia của mọi đối tượng dân cư, mọi ngành, mọi giới; không chỉ là trách nhiệm, nghĩa vụ mà còn là tình cảm, lương tri sống ở đời và làm người, nói lên bản chất ưu việt của chế độ xã hội, nét đẹp văn hóa ứng xử, đạo lý sống của người

Việt Nam. Trong các lực lượng xã hội tham gia làm công tác thương binh, liệt sĩ, Đảng Cộng sản phải là người khởi xướng, lãnh đạo thông qua hệ thống các chủ trương, đường lối và chính sách. Người còn kêu gọi chính quyền các cấp, các tầng lớp nhân dân và đoàn thể hãy thể hiện tình cảm thương yêu, trách nhiệm và bổn phận của mình bằng những việc làm thiết thực nhất đối với thương bệnh binh và gia đình liệt sĩ.

Theo Người, thực hiện công tác thương binh, liệt sĩ không chỉ dừng lại ở những chủ trương hoặc hô khẩu hiệu chung chung mà phải được thể chế hóa thành luật và văn bản dưới luật; vì vậy, ngay lập tức, Người đã ký một loạt Sắc lệnh nhằm giải quyết chế độ, chính sách cho thương binh, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ như: Sắc lệnh số 20-SL ngày 16-2-1947 quy định chế độ hưu bổng, thương tật và tiền tuất cho thân nhân tử sĩ; Sắc lệnh số 58-SL ngày 6-6-1947, tặng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập để thưởng hoặc truy tặng cho đoàn thể hay những người có công với nước, với dân hoặc tặng cho các nhân vật ngoại quốc đã có công với nước Việt Nam và quy định việc tặng thưởng... Về mặt tổ chức thiết chế, nhằm tạo cơ sở pháp lý cho chính quyền các cấp hoạt động, ngày 3-10-1947, Người đã ký Sắc lệnh số 101-SL về việc thành lập Sở và Ty Thương binh, cựu binh ở khu và tỉnh...

Thứ năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời trong thực hiện công tác thương binh, liệt sĩ. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến thương binh, liệt sĩ - những người đã cống hiến xương máu, hy sinh tính mạng của mình để bảo vệ độc lập, tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân. Dù bận lo cho quốc gia đại sự, nhưng Người vẫn luôn dành thời gian để quan tâm, thăm hỏi, động viên các đồng chí thương binh, gia đình liệt sĩ. Hằng năm, đều đặn cứ vào dịp tháng 7, Bác Hồ lại gửi thư thăm hỏi, động viên thương binh, gia đình liệt sĩ, một mặt khẳng định công lao, đóng góp của họ, một mặt động viên họ: “Các đồng chí đã anh dũng giữ gìn non sông, các đồng chí sẽ trở nên người công dân kiểu mẫu ở hậu phương, cũng như các đồng chí đã từng là chiến sỹ kiểu mẫu ở ngoài mặt trận”, để mỗi “thương binh tàn nhưng không phế”[6]. Những bức thư của Người giản dị, chân thành, đó là những lời động viên, an ủi, kêu gọi rất mộc mạc, nhưng cụ thể và thiết thực. Đọc những bức thư đó, thương binh và gia đình các liệt sĩ cũng cảm nhận được tình cảm của Bác Hồ dành cho họ. Tình cảm và trách nhiệm lớn lao với thương binh, gia đình liệt sĩ như vậy, nhưng Người cũng không quên nhắc nhở “Các thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ: thì cần phải biết ơn sự săn sóc của đồng bào; cần phải cố gắng tăng gia sản xuất, tự lực cánh sinh, tùy theo khả năng mà tham gia các công tác trong xã, chớ nên yêu cầu quá đáng, ra vẻ “công thần””[7].

Trước lúc đi xa, trong “Di chúc”, Người còn căn dặn: “Đầu tiên là công việc đối với con người. Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...), Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”. Đối với các liệt sĩ, mỗi địa phương (thành phố, làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta. Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét”[8]. Đặc biệt, ngày 31-7-1969, Bác Hồ đã tặng Huy hiệu của Người cho 10 thương binh gương mẫu, tận tụy với công tác sản xuất, lập nhiều thành tích trên mặt trận mới. Đây là lần tặng Huy hiệu cuối cùng của Bác cho các thương binh. Ngày 1-9-1969, chỉ trước khi Người mất một ngày, vẫn có vòng hoa của Người gửi viếng các liệt sĩ tại Nghĩa trang Liệt sĩ Hà Nội (Mai Dịch).

Những tư tưởng nhân văn cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và tấm gương của Người trong công tác thương binh, liệt sĩ đã được Đảng ta vận dụng, kế thừa, phát huy và cụ thể hóa thành nhiều chương trình, chính sách giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ hiện nay.

Bước vào thời kỳ đổi mới, đối với thương binh, liệt sĩ, Nghị quyết Đại hội VI của Đảng chỉ rõ, phải “thực hiện tốt chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình cán bộ, chiến sĩ chiến đấu ngoài mặt trận, gia đình có công với cách mạng...”[9]. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về vấn đề thương binh, liệt sĩ, Đại hội VII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Quan tâm chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng, coi đó vừa là trách nhiệm của Nhà nước, vừa là trách nhiệm của toàn dân; sớm ban hành chế độ toàn dân đóng góp vào quỹ đền ơn, trả nghĩa để chăm lo đời sống thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng”[10].

Sau 25 năm đổi mới, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) được Đại hội XI của Đảng thông qua, khẳng định “Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội. Thực hiện tốt chính sách đối với người và gia đình có công với nước”[11]. Nhất quán chủ trương đó, Đại hội XII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Thực hiện tốt chính sách chăm sóc người có công trên cơ sở huy động mọi nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn lực của Nhà nước; bảo đảm người có công có mức sống từ trung bình trở lên”[12].

Tuy nhiên, việc thực hiện chủ trương của Đảng đối với thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng vẫn còn có những hạn chế cần được khắc phục, giải quyết. Đó là tình trạng sai sót đối tượng trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ vẫn còn diễn ra ở không ít địa phương; thậm chí còn nhiều nơi lợi dụng thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với thương binh, gia đình liệt sĩ để trục lợi bất chính. Công tác đền ơn đáp nghĩa ở một số nơi chưa gắn với việc giáo dục truyền thống, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của phong trào, tôn vinh người tốt, việc tốt. Ngoài ra, những việc làm tình nghĩa và phong trào chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ chưa được thực hiện thường xuyên, chưa phát triển đồng đều ở các địa phương, nhất là những nơi kinh tế còn khó khăn...

Từ thực trạng trên, trong thời gian tới, nhằm khắc phục những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại, đồng thời để thực hiện tốt tư tưởng nhân văn cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và chủ trương của Đảng đối với thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta và cả hệ thống chính trị tiếp tục quán triệt, chủ động tuyên truyền và vận dụng sáng tạo thực hiện thắng lợi tư tưởng nhân văn cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với thương binh, gia đình liệt sĩ trong thời kỳ mới.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước ta, tích cực triển khai đồng bộ, thống nhất và kịp thời tất cả chính sách ưu đãi đối với thương binh, gia đình liệt sĩ. Tăng cường kiểm tra, kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác chính sách, bảo đảm đầy đủ yêu cầu về phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn; có đủ khả năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp, vận dụng vào hoàn cảnh cụ thể nhằm thực hiện tốt nhất đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước ta đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và ngày càng đi vào thực tiễn đời sống xã hội.

Ba là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về chủ trương, chính sách, pháp luật đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, về truyền

thống đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, xã hội hóa công tác chăm sóc thương binh, gia đình chính sách và người có công; mở rộng các chương trình tình nghĩa phong phú, đa dạng, thiết thực; tập trung thực hiện có hiệu quả các chương trình tình nghĩa, như: xây dựng “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”, nhà tình nghĩa, sổ tiết kiệm tình nghĩa...; chăm sóc, giúp đỡ thương, bệnh binh nặng, bố mẹ liệt sĩ già yếu, cô đơn, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, ưu tiên đào tạo và tạo việc làm đối với con thương binh, bệnh binh, con liệt sĩ và người có công.

Bốn là, tập trung mọi nguồn lực giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn đọng trong công tác chính sách sau chiến tranh. Hoàn thành cơ bản công tác xác nhận thương binh, liệt sĩ và một số đối tượng khác; tiếp tục tiến hành khảo sát, tìm kiếm, phát hiện, quy tập hài cốt liệt sĩ, nhất là ở các xã biên giới, các vùng căn cứ cách mạng, vùng xảy ra các trận đánh lớn trong kháng chiến, các phần mộ liệt sĩ trên đất nước bạn...

Năm là, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, động viên và tạo điều kiện để các đồng chí thương, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công tích cực tham gia các hoạt động xã hội, phát triển kinh tế, mở rộng sản xuất kinh doanh; góp phần ổn định và nâng cao đời sống của chính các đối tượng, gia đình chính sách, xứng đáng người công dân kiểu mẫu, gia đình cách mạng gương mẫu./.

[1] Phạm Văn Đồng, “Hồ Chí Minh - Tinh hoa và khí phách của dân tộc”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr. 480

[2] [5] [6] Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, tr.579; tr.204; tr.584

[3] Sđd, tập 12, tr.401

[4] Sđd, tập 4, tr.486

[7] "Hồ Chí Minh với thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ", NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1987

[8] Sđd, tập 15, tr.616

[9] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, tập 47, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr 558

[10] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 51, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr 102

[11] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2001, tr.79

[12] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.136

Nguyễn Bảo Minh // <http://dangcongsan.vn>

THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ TRONG TRÁI TIM NGƯỜI CHA GIÀ DÂN TỘC

Cùng với thời gian, thấm nhuần đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, chúng ta luôn ghi nhớ, thực hiện và làm phong phú hơn những hoạt động thiết thực của các phong trào “đền ơn đáp nghĩa” theo tâm nguyện và chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.



Bác Hồ thăm và chúc Tết thương binh tại Trường Thương binh hỏng mắt Hà Nội năm 1956

Phát huy truyền thống “thương người như thể thương thân” của đạo đức, tâm hồn Việt, cùng với sự phát triển ngày một ổn định của đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, chúng ta đang hàng ngày, hàng giờ triển khai sâu rộng hơn phong trào “đền ơn đáp nghĩa” đối với

những thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng.

Vừa tròn 64 năm kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi Ban thường trực của Ban tổ chức “Ngày thương binh toàn quốc” (27/7/1947-27/7/2011), song tình thương yêu, sự cảm thông chia sẻ với những người con thân yêu đã mất một phần thân thể, thậm chí hy sinh cả tính mệnh của mình cho độc lập, tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân thì vẫn còn sâu đậm mãi trong ký ức mỗi người dân Việt Nam. Mãi mãi ghi công, đời đời tưởng nhớ đến sự xả thân vô giá của những thương bệnh binh, của những liệt sĩ đã làm cho đất nước ta “nở hoa độc lập, kết quả tự do” ngày một phồn vinh và phát triển, nhớ lại tình cảm, lòng hiếu nghĩa bác ái của người Cha già dân tộc đối với thương bệnh binh và các gia đình liệt sĩ, chúng ta càng thấy thấm nhuần hơn đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, và tấm lòng “đền ơn đáp nghĩa” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng, Chính phủ và nhân dân ta.

Không tính 6 bức thư, bài nói, bài viết liên quan đến thương binh, liệt sĩ như: Thư gửi các chiến sĩ Nam Bộ và Nam phần Trung Bộ (12/1945), Thông báo về việc nhận các con liệt sĩ làm con nuôi (11/1946), Khen ngợi các chiến sĩ bị thương và sự tận tâm của các y sĩ, khán hộ, cứu thương (8/1/1947), Thư gửi bác sĩ Vũ Đình Tụng giám đốc y tế bắc Bộ (7/1/1947), Thư gửi các chiến sĩ cảm tử quân Thủ đô

(27/1/1947) và bài Công tác thiết thực giúp đỡ các chiến sĩ bị nạn (3/1947) viết trước ngày (27/7/1947), thì từ bức Thư gửi Ban thường trực của Ban tổ chức ngày "Thương binh toàn quốc" (27/7/1947) cho đến bản Di chúc lịch sử (1969), đã có tất cả 46 bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh liên quan đến nội dung này.

Ngược dòng thời gian, đang khi đất nước lâm nguy, độc lập tự do của Tổ quốc bị đe dọa, đã có biết bao đồng bào, chiến sĩ của chúng ta hy sinh xương máu của mình để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Trong số họ, người may mắn trở về, dù tàn phế nhưng vẫn còn cơ hội nhìn thấy những người thân, người không may mắn, vĩnh viễn trở về với Đất Mẹ. Không quên sự hy sinh lớn lao và chiến công của họ, quyết định chọn ngày 27/7 hàng năm làm ngày "Thương binh toàn quốc", "lòng Hồ Chí Minh và Chính phủ cùng toàn thể quân đội và nhân dân" đã luôn ở bên cạnh, tiếp sức, chia sẻ với những đau thương mất mát mà họ từng gánh chịu. Cũng trong bức thư đó, Người "xung phong gửi một chiếc áo lót lụa,...một tháng lương,..., một bữa ăn" của Người và các nhân viên tại Phủ Chủ tịch, tổng cộng là 1.127 đồng để giúp các chiến sĩ bị thương và tin tưởng rằng "ngày thương binh" hàng năm để chúng ta bày tỏ lòng thành sẽ có kết quả mỹ mãn. Kể từ đó, dù không phải ngày 27/7, song mỗi khi có dịp, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn thường dành thời gian viết thư, động viên, quan tâm thăm hỏi đến với thương bệnh binh và các gia đình liệt sĩ. Ngày 23/ 9/1947, Người viết Thư gửi đồng bào và chiến sĩ Nam Bộ, miền Nam Trung Bộ, "nghiêng mình trước linh hồn các chiến sĩ và các đồng bào đã hy sinh vì Tổ quốc", đồng thời "gửi lời an ủi những chiến sĩ và đồng bào hoặc bị thương", mong họ "chí quyết thắng ngày càng vững chắc".

Năm 1948, Người viết 6 bài: Thư nói về công tác Trần Quốc Toản (2/1948), Thư gửi Hội nghị quân y (3/1948), Thư gửi các khu về dịp kỷ niệm 1.000 ngày kháng chiến (22/6/1948), Lời kêu gọi nhân ngày 27/7/1948, Thư gửi anh em thương binh và bệnh binh (7/1948), Thư gửi Đội lão du kích huyện Yên Dũng Bắc Giang (5/5/1948), bày tỏ lòng tưởng nhớ đến những người đã nêu gương anh dũng, "quyết hy sinh tính mệnh họ, để giữ gìn tính mệnh của đồng bào". "quyết hy sinh gia đình và tài sản họ để bảo vệ gia đình và tài sản của đồng bào", "quyết liều chết chống địch để cho Tổ quốc và đồng bào sống". Và cũng theo Người, việc động viên thăm hỏi, việc giúp đỡ họ về cả vật chất và tinh thần đã làm cho truyền thống bác ái của đồng bào ngời sáng trong hiện thực.

Năm 1949, trong 4 bài viết: Thư gửi các Hội mẹ chiến sĩ liên Khu IV (5/1949), Thư gửi Cục Bộ trưởng Bộ thương binh, cựu binh (7/1949), Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm cách mạng tháng Tám và dân tộc 2 tháng 9 (8/1949), Lời kêu gọi nhân dịp ba năm Toàn quốc kháng chiến (19/12/1949), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ, chiến sĩ và đồng bào "kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các liệt sĩ mà hứa rằng: Toàn thể quân và dân Việt Nam kiên quyết noi gương anh dũng của các liệt sĩ, kiên quyết đánh tan giặc thực dân cướp nước, để tranh lại độc lập và thống nhất thật sự cho nước ta".

Năm 1950, với 3 bức thư: Thư gửi anh em thương binh mặt trận Lê Hồng Phong (1/5/1950), Thư gửi Ban tổ chức TW ngày thương binh (27/7/1950), Thư gửi các chiến sĩ bị thương trong trận Đông Khê (20/9/1950), Người đã “tưởng nhớ đến những người con dũng cảm của Tổ quốc”, những người đã có công trong “cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc”.

Năm 1951, khi cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta bước sang một giai đoạn mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết Thư gửi các thương binh tại mặt trận Trung du và Đông Bắc (2/1951), trong Báo cáo chính trị đọc tại Đại hội Đảng lần thứ II (2/1951), trong Điện gửi các chiến sĩ tham gia chiến dịch Quang Trung (27/6/1951) và Thư gửi Cục Bộ trưởng Bộ thương binh (26/7/1951), ghi nhận công lao của những thương bệnh binh và gia đình liệt sỹ. Đồng thời, với 4 bài viết đó, Người mong “Chính phủ và đồng bào phải báo đáp thế nào cho xứng đáng” với sự hy sinh của những con người đã “tận trung với nước, tận hiếu với dân” bằng những việc làm cụ thể như tặng quà, đón thương bệnh binh về làng chăm sóc, để họ được “yên ổn về vật chất, vui vẻ về tinh thần”.

Năm 1952 với 5 bài viết: Tình đoàn kết quân dân ngày thêm bền chặt, Thư gửi phụ nữ nhân dịp kỷ niệm Hai Bà Trưng và ngày Quốc tế phụ nữ tháng 3/1952 (13/3/1952), Nhi đồng với các anh thương binh, Thư gửi cục Bộ trưởng Bộ thương binh, cựu binh (27/7/1952) và bài Nữ y tá Phạm Thị Tám (2/9/1952), Chủ tịch Hồ Chí Minh mong mỗi sự quan tâm, giúp đỡ của đồng bào đối với những người, những gia đình chính sách như “là một nghĩa vụ của nhân dân” chứ “không nên coi đó là một việc làm phúc”.

Năm 1953, Người dành 3 bài: Thư gửi các cháu nhi đồng tỉnh Phú Thọ (1/1953), viết bài Cháu Bác Hồ yêu mến bộ đội và thương binh, Thư gửi Cục Bộ trưởng Bộ thương binh, cựu binh (7/1953), khuyến khích phong trào tiết kiệm, tăng gia sản xuất của thiếu niên, nhi đồng và ủng hộ thương binh, đồng thời Người cũng gửi “một tháng lương”, “50 cái khăn tay do đồng bào phụ nữ Thái biểu” để làm quà tặng anh em thương binh.

Năm 1954, để tập trung nhân tài, vật lực cho tiền tuyến, để thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tháng 1/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết Thư gửi Hội nghị cán bộ ngành thương binh, cựu binh nhắc nhở những người làm công tác chăm sóc thương bệnh binh phải “quan tâm đầy đủ đến đời sống vật chất và tinh thần của anh em thương binh, bệnh binh”. Sau đó, Người viết Thư gửi Cục Bộ trưởng Bộ thương binh nhân dịp ngày Thương binh liệt sỹ 27/7 (7/1954), và bài Nhờ ai ta có hoà bình, đặc biệt ghi nhận chiến công của những anh hùng, liệt sỹ. Người khẳng định: Các liệt sỹ tuy đã chết, nhưng tiếng thơm của họ mãi mãi lưu truyền với non sông. Ngày 31/12/1954, trong Diễn từ đọc tại lễ đặt vòng hoa ở Đài liệt sỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt toàn thể quốc dân “nghiêng mình trước linh hồn bất diệt của các liệt sỹ” và khẳng định: “công trạng to lớn của các liệt sỹ đã ghi sâu vào lòng của toàn dân và non sông đất nước...Máu nóng của các liệt sỹ đã nhuộm lá Quốc kỳ vẻ vang càng

thêm thấm đở. Tiếng thơm của các liệt sĩ sẽ muôn đời lưu truyền với sử xanh". Với 4 tài liệu này, Người khẳng định: Các liệt sĩ đã hy sinh, nhưng chí khí dũng cảm của các liệt sĩ đã thấm nhuần vào tâm hồn của toàn quân và toàn dân ta, tiếp sức cho chúng ta trong cuộc đấu tranh kiên quyết giành độc lập, hoà bình, thống nhất và dân chủ trong cả nước.

Năm 1955, Người viết bài thơ ca ngợi Nữ anh hùng Mạc Thị Bưởi, đã "vì lòng yêu nước nồng nàn. Nêu gương oanh liệt muôn ngàn đời soi". Năm sau, với 2 bức thư: Thư gửi Cụ Vũ Đình Tụng, Bộ trưởng Bộ thương binh nhân "ngày thương binh, liệt sĩ" 27/7/1956, Người nhắc nhở đồng bào và chiến sĩ cả nước "bổn phận của chúng ta là phải biết ơn, phải thương yêu giúp đỡ" những người đã từng hy sinh cho nước nhà và mong mỗi những anh em thương bệnh binh đã từng "công thần, ỷ lại, kém kỷ luật..." thì nên cố gắng sửa chữa để "trở thành những người gương mẫu" cả trong chiến đấu và trong sinh hoạt đời thường. Tiếp đó, ngày 22/12/1956, trong Thư gửi Quân đội nhân dân Việt Nam nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân, Người mong "các quân dân phục viên, các thương binh, cần ra sức khắc phục khó khăn, phát huy tính tích cực của mình" trong mọi mặt công tác và đời sống để giành được thắng lợi to lớn hơn nữa.

Vào những năm sau đó, qua 6 bài: Nói chuyện với các đại biểu quân đội, thương binh và quân nhân phục viên ngày 29 Tết Đinh Dậu (29/1/1957) tại Phủ Chủ tịch, Thư gửi thương binh, bệnh binh trại an dưỡng Hà Nam (6/1957), Nói chuyện tại Hội nghị đại biểu nhân dân Nghệ An (14/6/1957), Thư gửi anh em thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ (7/1958), Lời chào mừng các anh hùng và chiến sĩ thi đua (7/1958) và Thư gửi anh em thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ (27/7/1959), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã động viên, chia sẻ và không quên mong cán bộ, đồng bào các nơi "sẵn sàng săn sóc và giúp đỡ các gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh" để họ vượt đi nỗi đau thể xác và tinh thần, để họ trở thành những người "tàn mà không phế".

Sau thắng lợi của phong trào Đồng khởi, tại Lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng (5/1/1960) và Diễn văn khai mạc Đại hội Đảng lần thứ III (5/9/1960), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: Ăn quả phải nhớ kẻ trồng cây. Trong niềm vui hôm nay, chúng ta phải ghi nhớ sự hy sinh dũng cảm của các anh hùng liệt sĩ đã "phấn đấu đến cùng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa". Đặc biệt qua 2 tài liệu này, Người mong mỗi người "phải luôn luôn học tập tinh thần dũng cảm của các liệt sĩ để vượt tất cả mọi khó khăn, gian khổ, hoàn thành sự nghiệp cách mạng mà các liệt sĩ đã chuyển lại chuyển lại cho chúng ta".

Sau đó, Nói chuyện với đồng bào và cán bộ xã Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, Hà Tây (7/10/1961), Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị: Hợp tác xã phải khéo tìm cách chia công việc và giúp đỡ những thương binh, gia đình liệt sĩ, để họ tùy sức mình tham gia vào công việc chung, tránh được chủ nghĩa bình quân trong lao động, phân phối, tạo điều kiện để họ ổn định cuộc sống.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ngày càng diễn ra quyết liệt, càng đòi hỏi sự cố gắng, quyết tâm của toàn dân tộc, đặc biệt là sự chi viện lớn lao của hậu phương miền Bắc. Giữa những tháng ngày ác liệt của chiến tranh, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn dành sự quan tâm đến công tác chăm sóc thương bệnh binh. Ngày 31/7/1967, trong Thư khen cán bộ và nhân viên quân y, nêu cao tinh thần dũng cảm, tận tụy cứu chữa đồng đội, chăm sóc các thương bệnh binh như “người mẹ hiền”, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đồng thời thân ái “hỏi thăm các đồng chí thương bệnh binh, bệnh binh, khuyên các đồng chí yên tâm chữa bệnh mau chóng khoẻ để trở lại công tác”.

Trước khi từ biệt chúng ta để trở về với cõi người hiền 4 tháng, tại cuộc Nói chuyện với cán bộ cao cấp toàn quân (11/5/1969), Người đã căn dặn những cán bộ cấp cao phải cùng các địa phương làm tốt hơn nữa nhiệm vụ của hậu phương đối với tiền tuyến, “chấp hành thật tốt các chính sách đối với các anh em thương binh, bệnh binh, và các gia đình có công với kháng chiến”. Cuối cùng trong bản Di chúc lịch sử, với một tâm nguyện giản dị, Người căn dặn: Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...) thì: “Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn”, giúp họ dần dần “tự lực cánh sinh”. Còn đối với “cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công ăn việc làm thích hợp, quyết không để họ bị đói rét”.

52 tài liệu nói chung và 46 tài liệu nói riêng nêu trên (tính từ ngày 27/7/1947-2/9/1969), đã giúp chúng ta hiểu sâu sắc hơn tình cảm, sự quan tâm kịp thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với những thương bệnh binh và các gia đình liệt sĩ. Cùng với thời gian, thấm nhuần đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, chúng ta luôn ghi nhớ, thực hiện và làm phong phú hơn những hoạt động thiết thực của các phong trào “đền ơn đáp nghĩa” theo tâm nguyện và chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Phát huy truyền thống “thương người như thể thương thân” của đạo đức, tâm hồn Việt, cùng với sự phát triển ngày một ổn định của đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, chúng ta đang hàng ngày, hàng giờ triển khai sâu rộng hơn phong trào “đền ơn đáp nghĩa” đối với những thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Thông qua các hình thức xây dựng nhà tình nghĩa, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, giúp đỡ con em thương binh và gia đình liệt sĩ được học tập, có việc làm ổn định; thông qua những chương trình “tri ân” đồng đội, tìm hài cốt liệt sĩ, tu sửa nghĩa trang liệt sĩ, v.v.. có thể thấy tấm lòng, tình cảm của các thế hệ hôm nay đối với những người đã hiến dâng tuổi thanh xuân cho nền dân tộc, tự do của Tổ quốc. Từ đó, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vì một nước Việt Nam XHCN dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. /.

Thái Thu Hà // <http://www.tuyengiao.vn>

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHÍNH SÁCH THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ VÀ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Chính sách thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng là một trong những chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta. Đây là một vấn đề chính trị - xã hội của quốc gia, dân tộc. Trong những năm qua, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta luôn quan tâm và dành những tình cảm, trách nhiệm để chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công bằng những chính sách cụ thể, thiết thực và phù hợp với từng giai đoạn của cách mạng. Điều đó thể hiện đạo lý và truyền thống “uống nước, nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa” của dân tộc Việt Nam.



Bác Hồ thăm hỏi chiến sĩ thi đua Phạm Trung Pôn bị mù hai mắt nhưng đã có sáng kiến cải tiến nông cụ - Nguồn: quangbinh.gov.vn

Hơn bảy mươi năm qua, thấm nhuần sâu sắc đạo lý và truyền thống tốt đẹp của dân tộc, thực hiện lời dạy ân cần của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân và gia đình liệt sĩ là những người có công với Tổ quốc, với nhân dân. Cho nên bản phận chúng ta là phải biết ơn, phải yêu thương và giúp đỡ họ”(1), Đảng, Nhà nước, nhân dân và lực

lượng vũ trang ta luôn luôn trân trọng, ghi nhớ công ơn và làm được nhiều việc tốt để tỏ lòng hiếu nghĩa bác ái, quý trọng đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với nước. Những việc làm đó không những có ý nghĩa về mặt đạo lý mà còn có tác động thiết thực tạo động lực to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngày 16-02-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 20/SL Về chế độ hưu bổng thương tật đối với thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng. Đây là Sắc lệnh đầu tiên về chính sách thương binh, liệt sĩ và người có công; một sự kiện quan trọng trong chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước ta nhằm tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với sự hy sinh, cống hiến của các thương binh, liệt sĩ và người có công với nước. Thấm nhuần sâu sắc và thực hiện lời dạy bảo ân cần của Người, Đảng, Nhà nước, nhân dân và lực lượng vũ trang ta luôn luôn trân trọng, ghi nhớ công ơn và

làm nhiều việc tốt “đền ơn đáp nghĩa” đối với những người có công với cách mạng. Trong thư gửi Ban tổ chức ngày thương binh, liệt sĩ 27-7-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Thương binh là những người đã hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào mà các đồng chí đó đã ốm yếu. Vì vậy, Tổ quốc và đồng bào phải biết ơn và giúp đỡ những người anh dũng ấy”(2). Trong *Di chúc* trước lúc đi xa Bác Hồ đã căn dặn: Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi một người để họ có thể dần dần tự lực cánh sinh. Người nhắc nhở: “Đối với các liệt sĩ, mỗi địa phương (thành phố, làng, xã) cần xây dựng vườn hoa và bia tưởng niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta. Người cũng chu đáo, quan tâm đối với cha mẹ, vợ con của thương binh và liệt sĩ (người có công với nước) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công ăn việc làm thích hợp, quyết không để họ bị đói rét”(3). Những lời dạy bảo của Bác đang được Đảng, Nhà nước và lực lượng vũ trang nhân dân ta phấn đấu thực hiện ngày càng tốt hơn và chu đáo hơn. Tại Đại hội lần thứ VI, Đảng ta chỉ rõ phải: “thực hiện tốt chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình cán bộ, chiến sĩ chiến đấu ngoài mặt trận, gia đình có công với cách mạng...”(4). Đại hội VII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Quan tâm chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng, coi đó vừa là trách nhiệm của Nhà nước, vừa là trách nhiệm của toàn dân; sớm ban hành chế độ toàn dân đóng góp vào quỹ đền ơn, trả nghĩa để chăm lo đời sống thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng”(5). Đến Đại hội VIII, Đảng ta chỉ rõ: “Tổ chức tốt việc thi hành Pháp lệnh về người có công, bảo đảm cho những người có công với đất nước và cách mạng có đời sống vật chất và tinh thần ít nhất bằng mức sống trung bình của nhân dân nơi cư trú; bồi dưỡng và tạo điều kiện cho con em những người có công với cách mạng tiếp nối sự nghiệp của cha anh. Mở rộng phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ...”(6). Tại Đại hội IX, Đảng khẳng định: “*Chăm lo tốt hơn đối với các gia đình chính sách và những người có công với cách mạng*, bảo đảm tất cả các gia đình chính sách đều có cuộc sống bằng hoặc khá hơn mức sống trung bình so với người dân địa phương trên cơ sở kết hợp 3 nguồn lực: Nhà nước, cộng đồng và cá nhân các đối tượng chính sách tự vươn lên”(7).

Nghị quyết Đại hội XI của Đảng chỉ rõ: “Huy động mọi nguồn lực xã hội cùng với Nhà nước chăm lo tốt hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của những người và gia đình có công. Giải quyết dứt điểm các tồn đọng về chính sách người có công, đặc biệt là người tham gia hoạt động bí mật, lực lượng vũ trang, thanh niên xung phong các thời kỳ cách mạng và kháng chiến...”(8). Đến Đại hội XII, Đảng ta yêu cầu: “Thực hiện tốt chính sách chăm sóc người có công; giải quyết tốt lao động, việc

làm và thu nhập của người lao động; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội; coi trọng chăm sóc sức khỏe nhân dân(9). Đồng thời tiếp tục: “Huy động tốt nhất nguồn lực lao động để phục vụ công cuộc xây dựng, phát triển đất nước”(10); “Tiếp tục hoàn thiện chính sách xã hội phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Mở rộng đối tượng và nâng cao hiệu quả của hệ thống an sinh xã hội đến mọi người dân; tạo điều kiện để trợ giúp có hiệu quả cho tầng lớp yếu thế, dễ tổn thương hoặc những người gặp rủi ro trong cuộc sống. Phát triển và thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội,...”(11).

Thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, ngày 18-6-2007, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung chính sách ưu đãi người có công lần thứ ba; ngày 15-11-2007, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH, *hướng dẫn bổ sung việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng*. Tiếp đó, để đánh giá toàn diện, đầy đủ việc thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người có công, ngày 27-10-2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg *về việc tổng rà soát việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng*. Đồng thời, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã xây dựng chương trình phối hợp, triển khai rà soát đối với 7 đối tượng, bao gồm: liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, người có công giúp đỡ cách mạng và cựu thanh niên xung phong. Trên cơ sở rà soát sẽ kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện việc triển khai thực hiện chính sách đối với người có công. Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã phối hợp với các bộ, ngành đề xuất với Đảng, Nhà nước tiếp tục bổ sung, hoàn thiện chính sách đối với người có công với cách mạng, ban hành nhiều chủ trương, chính sách mới, phù hợp, như sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Tuyên dương Danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Chỉ thị của Bộ Chính trị, các văn bản, quy định của Chính phủ về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; các chủ trương, chính sách lớn đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

Thực hiện chủ trương của Đảng, các địa phương, đơn vị trong cả nước khắc phục những khó khăn, bất cập, khắc phục hậu quả chiến tranh, đẩy mạnh việc tìm kiếm và quy tập mộ liệt sĩ; thúc đẩy phong trào đền ơn đáp nghĩa, đồng thời thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg, ngày 25-01-2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng; Chỉ thị số 368-CT/QUTW, ngày 12-6-2016 của Thường vụ Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội giai đoạn 2016 - 2020; tăng cường bám sát cơ sở để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và những vấn đề cần giải quyết trong thực hiện chính sách.

Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” trong những năm qua phát triển mạnh mẽ cả bề rộng lẫn chiều sâu. Cả nước đã đóng góp xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”. Việc xã hội hóa công tác “Đền ơn đáp nghĩa” mang lại những kết quả to lớn, thực sự huy động được sức mạnh của toàn xã hội tự nguyện tham gia phong trào, gánh vác trách nhiệm cùng Nhà nước chăm lo đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng. Ngành chính sách của các bộ, các tỉnh, thành phố đã chủ động chỉ đạo, tham mưu, hướng dẫn thực hiện việc xác nhận và quản lý chi trả chế độ theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Theo đó, từ năm 2010 đến nay, đã lập hồ sơ, đề nghị xác nhận gần 600 liệt sĩ; cấp giấy chứng nhận thương binh cho gần 5.000 trường hợp, hơn 1.300 bệnh binh, bảo đảm chặt chẽ, chính xác; kịp thời khắc phục, chấn chỉnh những sai sót, tiêu cực trong tổ chức thực hiện; tham gia xác lập hồ sơ, đề nghị và tổ chức chu đáo việc phong tặng, truy tặng đối với gần 73.000 bà mẹ Việt Nam anh hùng,... Cùng với đó, công tác tìm kiếm, cất bốc, quy tập hài cốt liệt sĩ được các đơn vị, địa phương hết sức chú trọng; công tác thông tin, tuyên truyền được quan tâm đẩy mạnh; tổ chức và bảo đảm được thực hiện tốt hơn, công tác đối ngoại, hợp tác về lĩnh vực này được xúc tiến và mở rộng. Từ khi thực hiện Đề án tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ đến nay (Đề án 1237 - năm 2013), các đơn vị, địa phương trong cả nước đã tìm kiếm, cất bốc, quy tập được gần 9.200 hài cốt (trong nước gần 4.500, ở Lào gần 1.500, Cam-pu-chia hơn 3.100). Việc chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng được cấp ủy, chỉ huy các cấp trong Quân đội lãnh đạo, chỉ đạo tích cực và triển khai toàn diện, đồng bộ với nhiều nội dung, hình thức phong phú, phù hợp với thực tế của đơn vị, địa phương và nguyện vọng của đối tượng chính sách. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” đã phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu, huy động được nhiều nguồn lực, mang lại hiệu quả thiết thực, thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Từ năm 2010 đến nay, Quân đội tham gia đóng góp hơn 443 tỷ đồng vào Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”; nhận phụng dưỡng 1.776 bà mẹ Việt Nam anh hùng; tuyển dụng tạo việc làm cho 321 trường hợp là vợ, con liệt sĩ và thương binh, bệnh binh nặng; xây dựng, sửa chữa hơn 7.200 nhà tình nghĩa, hơn 7.660 căn nhà chính sách xã hội; tặng hơn 5.000 sổ tiết kiệm, với số tiền trên 7,3 tỷ đồng cho các đối tượng chính sách; hỗ trợ phương tiện ô-tô, trang thiết bị cho các trung tâm điều dưỡng thương binh, bệnh binh với số tiền gần 70 tỷ đồng. Ngoài ra, các đơn vị còn đóng góp vật liệu, ngày công xây dựng, tu sửa các công trình tình nghĩa ở các địa phương nơi đóng quân; tổ chức khám, chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí cho hơn 900.000 lượt người có công và nhân dân; đỡ đầu, tổ chức kết nghĩa với các đoàn an, điều dưỡng thương binh, bệnh binh...

Ngoài những kết quả đã đạt được, chính sách hậu phương đối với người có công với nước còn một số hạn chế cần tiếp tục giải quyết. Nhiều trường hợp người tham gia cách mạng bị chết, bị thương hoặc mất tin chưa được các cơ quan có trách nhiệm kết luận, hàng vạn người mẹ, người vợ liệt sĩ vẫn mong đợi thông tin chính thức về phần mộ của người thân... Chế độ trợ cấp ưu đãi nói chung còn thấp; một

số nội dung ưu đãi đã được quy định trong Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhưng còn thiếu những văn bản hướng dẫn thực hiện. Những sai sót, nhầm lẫn, tiêu cực trong thực hiện chính sách, chế độ xảy ra ở một số nơi đã gây không ít phiền hà cho người hưởng chính sách, gây dư luận không tốt trong xã hội.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước ta về chính sách thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng cần thực hiện tốt mấy giải pháp cơ bản sau:

Trước hết, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về thực hiện chính sách thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng. Các bộ, ban, ngành từ Trung ương đến các địa phương cần nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng về thực hiện chủ trương, chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng; đồng thời chủ động xác định kế hoạch, giải pháp thực hiện phù hợp với đặc điểm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong quá trình thực hiện, các đơn vị, địa phương cần gắn công tác này với nhiệm vụ chính trị được giao; chú ý kết hợp chặt chẽ với công tác dân vận, xây dựng cơ sở chính trị - xã hội địa phương vững mạnh.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân thực hiện tốt chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công bằng các chương trình cụ thể; toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện tốt việc chăm sóc người có công với trách nhiệm và lòng biết ơn sâu sắc. Sự đóng góp của cộng đồng là nguồn lực, là sức mạnh để đạt mục tiêu của Đảng đề ra và cũng là nguồn bổ sung phong phú cùng Nhà nước chăm sóc tốt hơn, chu đáo hơn đời sống người có công. Đồng thời, các cấp cần thường xuyên làm tốt việc sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến, làm tốt phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa” và các đối tượng chính sách có nhiều cố gắng trong sản xuất, học tập và công tác. Bổ sung những nội dung xây dựng chính sách ngày càng đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, tập trung giải quyết có hiệu quả những tồn đọng về xác nhận thương binh, liệt sĩ, người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; tu bổ, nâng cấp mộ, nghĩa trang liệt sĩ và các công trình ghi công liệt sĩ. Đây là công việc lớn, phức tạp và khó khăn. Vì vậy, cùng với sự cố gắng của Nhà nước, phải có sự chung tay của các ngành, các cấp và của toàn dân. Trước hết, từng ngành, từng địa phương cần nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình, tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; triển khai kế hoạch cụ thể, rà soát, xem xét, kết luận từng trường hợp theo đúng quy định, tránh để nhầm, sót những người thực sự có cống hiến mà không được hưởng chính sách. Đồng thời, coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách; kiên quyết xử lý những hành vi gian dối, vi phạm pháp luật về người có công.

Bốn là, tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi của Nhà nước; bảo đảm các khoản phụ cấp, trợ cấp được trao “tận tay, đúng kỳ, đúng số” cho các đối tượng. Theo đó, các cấp cần tiếp tục nghiên cứu, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, những bất hợp lý trong công tác chính sách; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để người có công được thụ hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước. Trước mắt, tập trung triển khai thực hiện tốt Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, ngày 9-11-2011, của Thủ tướng Chính phủ “Về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30-4-1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc” đúng tiến độ, đúng, đủ đối tượng.

Hậu quả chiến tranh trên khắp đất nước ta còn rất nặng nề. Kỷ niệm Ngày thương binh, liệt sĩ 27-7 hằng năm là dịp để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nêu cao truyền thống của dân tộc ta: “Đền ơn đáp nghĩa”, tiếp tục và đẩy mạnh hơn nữa đến công tác chăm sóc, ưu đãi thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng ngày càng phát triển mạnh mẽ, mang lại những hiệu quả thiết thực, làm cho các đồng chí, đồng bào yêu quý đó yên ổn về vật chất, vui vẻ về tinh thần như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong muốn. Các cấp ủy đảng, chính quyền có trách nhiệm đi sát cuộc sống thực tế của nhân dân, lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công, loại bỏ những điều không phù hợp, kịp thời bổ sung những điểm mới cần thiết nhằm giảm bớt khó khăn cho những người đã nêu cao tinh thần anh dũng vì nước, vì dân, cống hiến tài năng, hy sinh xương máu cho Tổ quốc./.

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 10, tr. 372

(2), (3) Chủ tịch Hồ Chí Minh với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2002, tr. 1.425 - 1.426

(4) Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t. 47, tr. 558

(5) Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t. 51, tr.102

(6) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 115

(7) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 301

(8) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội 2011, tr. 229 – 230

(9), (10), (11) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 31, 136, 137

(10), (11) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr. 136, 137

HƠN 300 TƯ LIỆU, HÌNH ẢNH XÚC ĐỘNG TẠI TRIỂN LÃM “CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG BỊ ĐỊCH BẮT TÙ ĐÀY”

Ngày 12-7, tại Hà Nội, hướng tới kỷ niệm 72 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam phối hợp với Ban Quản lý Di tích Côn Đảo và Bảo tàng Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày, đã tổ chức khai mạc triển lãm chuyên đề “Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày”.



Triển lãm “Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày” mang nhiều ý nghĩa lịch sử

Triển lãm “Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày” giới thiệu gần 300 tài liệu, hình ảnh, hiện vật phản ánh ý chí đấu tranh kiên cường, bất khuất, sự hy sinh to lớn của các chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày qua hai cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Ngoài phần mở đầu, triển lãm gồm 3 nội dung chính: Địa ngục trần gian, Kiên trung bất khuất, Ngày chiến thắng trở về. Các tư liệu, hình ảnh tại triển lãm đã phản ánh đa dạng hệ thống nhà tù của thực

dân Pháp và đế quốc Mỹ đã giam cầm, đày ải các chiến sĩ yêu nước cách mạng Việt Nam; thiết kế trưng bày có nhiều ý tưởng độc đáo thể hiện sự hà khắc, vô nhân đạo của kẻ thù đối với các chiến sĩ cách mạng Việt Nam, tạo sự xúc động, ấn tượng sâu sắc tới khách tham quan.



Hơn 300 tài liệu hiện vật được trưng bày tại triển lãm thu hút người xem

Tại đây, không khí, cảm xúc và ý chí sắt đá, lòng kiên trung không gì có thể khuất phục của những người tù cách mạng đã một phần được chuyển tải qua các hiện vật như: Cùm chân giam giữ chiến sĩ cách mạng tại nhà tù Hỏa Lò và Côn Đảo; chiếc đinh cại ngục nhà tù Phú Quốc đóng vào hộp sọ các chiến sĩ cách mạng bị địch bắt giam tại nhà tù; chuồng cọp dùng để nhốt tù binh, thùng phuy để tra tấn tù binh; chín cái răng của đồng chí Vũ Minh Tăng (Vĩnh Hảo, Vụ Bản, Nam Định) bị cại ngục nhà tù Phú Quốc đục

gãy và bắt nuốt vào bụng; gậy điểm danh của tên cai ngục khét tiếng Bảy Nhu ở Phú Quốc; Đá hòn thiêng lấy từ nơi cai ngục nhà tù Phú Quốc bắt tù nhân lao động khổ sai làm chết 1033 tù binh...

Ở chốn được ví là địa ngục trần gian ấy, vượt qua khó khăn, nguy hiểm, các chiến sĩ đã tự làm cờ Đảng, vẽ chân dung Bác trong nhà tù sử dụng trong các buổi họp chi bộ, ngày lễ tết, các buổi sinh hoạt văn hóa, lễ kết nạp Đảng... Có thể kể đến như lá cờ Đảng và chân dung Bác Hồ của đồng chí Nguyễn Thế Nghĩa (Bắc Giang) tự làm

bằng máu của mình trong nhà tù Phú Quốc; lá cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam của đồng chí Nguyễn Văn Thắm, Bí thư Chi bộ nhà tù Phú Quốc...

Triển lãm là sự tri ân công lao, sự hy sinh to lớn của những chiến sĩ cách mạng đã chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc; góp phần tuyên truyền, giáo dục cho công chúng, nhất là thế hệ trẻ Việt Nam phát huy truyền thống cách mạng, hun đúc tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, quyết tâm bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.



THÁNG 7- THÁNG TRI ÂN VÀ LINH THIÊNG

“C húng tôi đi không tiếc đời mình.
Tuổi hai mươi làm sao không tiếc
Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc”

Chiến tranh đi qua, biết bao nhiêu lớp lớp thanh niên đã ngã xuống, họ đã dâng trọn tuổi thanh xuân cho Tổ quốc tự do, đất nước nở hoa độc lập. Họ ngã xuống và mãi mãi tuổi đôi mươi. Tuổi đầy khát khao, hoài bão. Các anh đã ngã xuống để Tổ quốc được bay lên...



Các anh ngã xuống để Tổ quốc được bay lên...

Và cứ mỗi độ tháng bảy về, nghe lời bài hát: "... Có người lính ra đi từ đó không về", lòng ta lại rưng rưng bao cảm xúc. Vì Tổ quốc, vì Nhân dân, rất nhiều người con của dân tộc đã anh dũng hy sinh hay để lại một phần thân thể ở chiến trường. Họ sống và chiến đấu vì lý tưởng cao đẹp "không có gì quý hơn độc lập tự do". Như Anh hùng lực lượng vũ trang, liệt sĩ, bác sĩ Đặng Thùy Trâm đã từng viết: "Hãy giữ vững tinh thần của người cộng sản, tinh thần trong suốt như pha lê, cứng

rắn như kim cương và chói lọi muôn nghìn hào quang của lòng tin tưởng ...".

Những hình ảnh cao đẹp đó mãi mãi không quên và không được phép lãng quên... Tháng 7 linh thiêng. Đất trời Sài Gòn mấy hôm nay mưa lớn. Từng đợt mưa như gợi nhớ lòng người về những năm tháng hào sảng, về những mất mát đau thương và trách nhiệm với quá khứ. Với dân tộc VN, tháng 7 là tháng tri ân những người nằm xuống cho Tổ quốc bình yên, cho nhân dân hạnh phúc. Tháng 7 về, lòng ta như chùng lại, dành ít phút mặc niệm tưởng nhớ đến bao lớp người, bao đồng đội đã mãi mãi không trở về.

Tháng 7 về trong niềm rưng rưng, xúc động. Từ khắp các nghĩa trang đến đài tưởng niệm liệt sĩ, từ các trại điều dưỡng thương binh đến mỗi gia đình, đâu đâu cũng đón những cuộc trở về, những hành động tri ân đầy ý nghĩa. Những tình cảm của nhân dân trên mọi miền đất nước đang làm ấm lòng các thương binh, liệt sĩ, động viên thân nhân, gia đình chính sách để họ vơi bớt đau thương, mất mát. Những hoạt động "uống nước, nhớ nguồn", "đền ơn đáp nghĩa" đang diễn ra như một lời tri ân tháng bảy...



Tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ



Tháng 7 linh thiêng...

Tháng 7, từ Bắc vào Nam, từ Ngã ba Đồng Lộc, Thành cổ Quảng Trị, Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn, địa đạo Củ Chi, Nghĩa trang liệt sĩ thành phố Hồ Chí Minh..., những địa danh lịch sử, những nghĩa trang liệt sĩ tập nập những đoàn người thăm viếng. Hương và hoa hòa quyện, lan tỏa trong chốn linh thiêng như nghĩa cử tri ân thành tâm của bao người.



Lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh và Quân khu 7 viếng Nghĩa trang liệt sĩ. Ảnh: CTV

Và trong tháng 7, hàng triệu ngọn nến, hàng triệu nén tâm nhang được thắp lên, lung linh, huyền ảo trên hàng triệu nấm mộ liệt sĩ khắp các nghĩa trang liệt sĩ trong cả nước. Như là sự tri ân, là nỗi nhớ thương và biết ơn của hậu thế đang cháy đỏ. Những ngọn nến có sức lan tỏa mạnh mẽ, đánh thức những xúc cảm của con người và nghĩa cử “thắp nến tri ân” không chỉ là của riêng những đoàn viên trẻ tuổi mà trở thành của mọi người dân Việt

Nam. Từ đây mỗi người dân được lắng nhịp tim mình về những con người đã ngã xuống vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Và tháng 7 này trên đất miền Đông, Nghĩa trang liệt sĩ Long An, Nghĩa trang liệt sĩ Tây Ninh, Bình Phước, Đồng Nai... lung linh cờ hoa, trang trọng đón các liệt sĩ trở về sau bao năm tìm kiếm, qui tập. Bao năm mưa nắng, lạnh lẽo trên xứ người, giờ đây các anh đã trở về với đồng đội, với đất mẹ yêu thương. Tổ quốc vinh danh, đời đời ghi nhớ các anh!

Tháng 7 ở lại, nhưng sự linh thiêng, tri ân luôn kết nối, lan tỏa. Và những nghĩa cử để tri ân những anh hùng, liệt sĩ, những thương binh, bệnh binh... vẫn đang tiếp tục. Đó cũng chính là tình cảm, trách nhiệm và lẽ sống của mỗi chúng ta hôm nay và mai sau.

THÁNG BẢY NHỚ VỀ ĐỒNG ĐỘI

Chỉ còn vài ngày nữa là kỷ niệm Ngày Thương binh-Liệt sĩ (27-7), kỷ ức về một thời hoa lửa, về đồng đội - những người từng vào sinh ra tử lại ùa về, vẹn nguyên trong tâm trí những người lính năm xưa.

Chiến tranh đã đi qua hơn 43 năm nhưng trong tâm trí của CCB Phạm Quang Lập (Sư đoàn 3 Sao Vàng), những kỷ niệm chiến trường, nghĩa tình đồng đội cao cả dường như còn sống mãi. Nâng niu trên tay chiếc ăng gô cũ và bức thư nhắn tim hài cốt đồng đội, những hình ảnh về liệt sĩ Nguyễn Xuân Trường



Lãnh đạo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu viếng Nghĩa trang Liệt sĩ

(Thượng sĩ, Tiểu đội trưởng, Đại đội Trinh sát của Trung đoàn 2, Sư đoàn 3 Sao Vàng) lại hiện về trong tâm trí ông. Người thanh niên có nước da ngăm đen và chiếc răng khểnh, có sở trường bắt cá chạch, khá trầm tính nhưng cực kỳ bản lĩnh, là tất cả những gì ông Lập còn nhớ về người đồng đội của mình trong những năm kháng chiến chống Mỹ.

Ông Lập nhớ lại: “Năm 1972, tôi gặp anh Trường ở Tiểu đoàn 34, Trung đoàn 62, Đại đội 12, Bộ Tư lệnh Đặc công. Khi ấy, cả hai mới 17, 18 tuổi, cùng tham gia huấn luyện ở Ba Vì (Hà Tây cũ). Những ngày sau Tết, cả đơn vị được tập trung huấn luyện từ 5 giờ chiều đến 3 giờ sáng hôm sau. Trời rét nhưng mỗi người chỉ mặc trên người một chiếc quần đùi mỏng, từ đầu đến chân lấm lem đầy bùn đất. Sau một tuần huấn luyện, chiều chủ nhật, anh em trong đơn vị lại kéo nhau đi bắt cá chạch ngoài đồng về kho lá sắn, bổ sung thức ăn. Sống trong cảnh thiếu thốn, giá rét nhưng mà vui, mà thấm tình đồng chí, đồng đội”.

Cuối năm 1973, ông Lập được phân về Tiểu đoàn 40B, còn ông Nguyễn Xuân Trường về Trung đoàn 2 (Sư đoàn 3). 2 năm sau, vào một ngày giữa tháng 4-1975, tình cờ hai người gặp lại nhau trong chiến dịch giải phóng TX. Phan Rang (tỉnh Ninh Thuận). “Gặp lại nhau giữa mưa bom lửa đạn, chúng tôi vui lắm. Vậy mà, chỉ 13 ngày sau, anh Trường hy sinh khi đánh lô cốt của địch ở đầu cầu Cỏ May trong trận đánh giải phóng Vũng Tàu...”, ông Lập xúc động kể.

Hòa bình lập lại, ông Lập chọn TP. Vũng Tàu làm quê hương thứ hai. Năm 1996, sau nhiều năm tìm kiếm, ông đã tìm được phần mộ của liệt sĩ Nguyễn Xuân Trường

tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh. Từ đó đến nay, hàng năm vào các ngày lễ lớn của dân tộc trong đó có dịp kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ, ông Lập cùng vợ con đến thắp nhang để tưởng nhớ về những người đồng đội, đồng chí năm xưa.



CCB Trung đoàn 33 thắp nhang tưởng nhớ liệt sĩ ấp Bình Đức, xã Bình Ba, huyện Châu Đức.

Còn với ông Lê Văn Xứng (73 tuổi, thương binh 4/4, CCB Trung đoàn 33), hiện đang sinh sống ở xã Bình Ba, huyện Châu Đức, 49 năm sau trận đánh Bình Ba Xăng (chiến dịch Bình Ba năm 1969), hình ảnh 53 chiến sĩ hy sinh, trong đó 49 người bị địch đào hố chôn tập thể, khiến ông không thể nào quên.

Với ông Xứng, trận đánh Bình Ba là trận chiến ác liệt giữa Trung đoàn 33 Quân giải phóng và Tiểu đoàn D440 tỉnh Phước Tuy (nay là

Bà Rịa-Vũng Tàu) với Tiểu đoàn 5, Quân đội Úc. Ông Xứng khi đó là Chính trị viên phó, Đại đội 3, Tiểu đoàn 7 (Trung đoàn 33), được giao nhiệm vụ cùng đồng đội dùng cáng chuyển thương binh về Bệnh viện tiền phương của Bộ Tư lệnh chiến dịch để cứu chữa. Nhớ về đồng đội của mình, người hy sinh, người bị thương, bị bắt sau trận đánh ở Bình Ba Xăng, ông Xứng không cầm được nước mắt, nói: “Đau xót nhất là những anh em hy sinh ngay tại đó, bị vùi trong lòng đất, đến tận bây giờ cũng không thể tìm được hài cốt từng người. Những người bị thương sau khi được sơ cứu, được chúng tôi chuyển ra tuyến sau. Hơn 2 ngày đêm liên tục băng rừng, vượt suối, trên đường đi, anh em còn chia nhau từng đợt rau rừng, từng ngụm nước suối...”.

Sau giải phóng đất nước, Khu di tích lịch sử cách mạng Trung đoàn 33 được xây dựng ở ấp Bình Đức, xã Bình Ba, huyện Châu Đức để nhân dân địa phương tưởng nhớ những anh hùng liệt sĩ đã chiến đấu, hy sinh. Tại đây, có một tấm bia mộ ghi danh 49 chiến sĩ đã hy sinh trong trận đánh Bình Ba Xăng đầy ác liệt.

40 NĂM CUỘC CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ BIÊN GIỚI PHÍA BẮC: ẤM TÌNH ĐỒNG ĐỘI NƠI ĐỈNH PÒ HÈN

Nếu đi dọc biên giới phía Bắc từ Điện Biên đến Quảng Ninh, từ núi ra biển, sẽ thấy vị trí của đỉnh thiêng Pò Hèn (trước đây là Đồn 209, tại xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái, Quảng Ninh) như một bông hoa đỏ trên vàng trăn của Tổ quốc. Và lịch sử không bao giờ quên đây là nơi yên nghỉ của 86 chiến sĩ đã hy sinh anh dũng trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc tháng 2/1979.



Quang cảnh Khu di tích lịch sử Pò Hèn (Quảng Ninh), tháng 2/2019. Ảnh: Trung Nguyên-TTXVN

21 ngày đêm tìm hài cốt đồng đội

Đại tá Nguyễn Quang Vinh (nguyên Bí thư Đảng ủy, nguyên Phó Chỉ huy trưởng Chính trị Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Ninh) cũng như cán bộ, chiến sĩ của đồn Pò Hèn không thể ngờ, vào lúc 5 giờ 30 phút ngày 17/2/1979, quân xâm lược tràn qua biên giới, từ Hải Hòa, Móng Cái đến Pò

Hèn, chúng đã dùng pháo hạng nặng và nhiều loại hỏa lực bắn dữ dội vào các đồn biên phòng 209, 210, 211, 212 và các đội công nhân lâm nghiệp, khu dân cư dọc tuyến biên giới.

Đến 6 giờ 30 phút, địch sử dụng 1 trung đoàn và 5 tiểu đoàn, chia làm 3 hướng tấn công dồn dập đồn Pò Hèn. Quân số của đồn lúc đó chỉ có 92 người. Đồn trưởng đang đi công tác, Trung úy - Đồn phó quân sự Đỗ Sĩ Hòa và Chính trị viên Nguyễn Xuân Tảo đảm nhiệm việc chỉ huy. Đồn phó Đỗ Sĩ Hòa trực tiếp nắm bộ phận hỏa lực, chỉ huy chính. Cán bộ, chiến sĩ ở trong đồn và ba điểm chốt nhất loạt nổ súng quyết liệt. Địch dùng chiến thuật "biển người" ồ ạt tấn công.

Sau mấy lần tấn công thất bại, địch rút quân ra xa, gọi pháo bắn vào trận địa ta cấp tập 30 phút rồi mở cuộc tấn công mới, lần này chúng đánh mạnh vào chốt Đồi Quế. Dù đã kiên cường chiến đấu, tiêu diệt và bắn bị thương nhiều tên địch nhưng do lực lượng không cân sức nên đến 11 giờ cùng ngày, 45 chiến sĩ của đồn đã hy sinh cùng với nhóm công nhân Lâm trường Hải Sơn và nữ nhân viên thương nghiệp Hoàng Thị Hồng Chiêm.

Sau trận chiến, nhận lệnh từ chỉ huy, ông Vinh đã cùng với hơn 30 cán bộ chiến sĩ



Nhà tưởng niệm trong Khu di tích lịch sử Pò Hèn (Quảng Ninh), tháng 2/2019. Ảnh: Trung Nguyên-TTXVN

tập trung tìm và quy tụ hài cốt của đồng đội. Ông Vinh còn nhớ như in, chốt Đồi Quế là nơi tập trung hỏa lực chính của quân ta, tại đây cả 8 chiến sĩ đã anh dũng hy sinh. Từ ngày 17/2 đến 11/3/1979, không quản nắng mưa, gió rét, trong suốt 21 ngày đêm, đoàn của ông Vinh đã tìm thấy 40 hài cốt của đồng đội.

Ký ức về đồng đội

Sau trận đánh khốc liệt, trên nền doanh trại cũ của Đồn Pò Hèn, một đài tưởng niệm đã được dựng lên vào ngày 19/5/2010 và được khánh thành vào ngày 10/1/2011. Hai bên đài tưởng niệm là hai nhà bia với tám bia lớn khắc tên tuổi các liệt sĩ đã anh dũng hy sinh để bảo vệ



Chốt Đồi Quế (chốt cao điểm của trận chiến - nơi chiến sĩ Pò Hèn hy sinh nhiều nhất) nhìn từ đồn biên phòng Pò Hèn, tháng 2/2019. Ảnh: Trung Nguyên-TTXVN

Tổ quốc, kể bên đó là một ngôi đền tưởng niệm được xây dựng khang trang với kiến trúc mái đình-nét đặc trưng văn hóa của người Việt. Biểu tượng được xây dựng tại đây có hình 3 bàn tay nâng ngôi sao 5 cánh (tượng trưng cho 3 dân tộc chính sinh sống tại đây là Kinh - Sán Chỉ - Dao) cùng góp phần xây dựng, bảo vệ vùng đất nơi biên cương.

Trong 86 chiến sĩ đã hy sinh, dòng đầu tiên được khắc tên Trung úy, đồn phó Đỗ Sĩ Hòa, Anh hùng lực lượng vũ trang. Dòng cuối là chiến sĩ Nguyễn Văn Khánh, quê ở Lạng Sơn, sinh năm 1970 và hy sinh năm 1991.



Đại tá Nguyễn Quang Vinh (nguyên Bí thư Đảng ủy, nguyên Phó Chỉ huy trưởng Chính trị Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Ninh), một trong những người lính trực tiếp tham gia trận chiến lịch sử Pò Hèn năm 1979, về thăm lại chiến trường xưa, tháng 2/2019. Ảnh: Trung Nguyên-TTXVN

Nhiều năm qua, cứ đến ngày mừng 1 âm lịch đầu tháng, luôn có một người lính già lên đài tưởng niệm thấp hương cho đồng đội. Đó là ông Hoàng Như Lý, người dân tộc Tày, quê ở huyện Bình Liêu (Quảng Ninh), nguyên là chuẩn úy trinh sát Đồn 209 Pò Hèn năm xưa. Ông Lý luôn nhớ về kỷ niệm chiến đấu với Chính trị viên Phạm Xuân Tảo (người chỉ

huy mới được điều động từ Tây Ninh ra công tác ở Quảng Ninh và về đồn nhận nhiệm vụ chiều 15/2/1979). Lúc đó, Thượng úy Phạm Xuân Tảo chiến đấu anh dũng, ngoan cường. Trong lúc bị thương, Thượng úy Phạm Xuân Tảo cố bò tới chân Đồi Quế thì lịm đi vì vết thương quá nặng và đã hy sinh trong lúc tựa mình vào một tảng đá lớn. Tảng đá đó bây giờ được ông Hoàng Như Lý dựng tấm bia để tưởng nhớ đồng đội.

Nhớ về các đồng đội đã hy sinh, ông Như Lý chia sẻ nỗi niềm vẫn còn trần trở, đó là câu chuyện về liệt sĩ Nguyễn Văn Hiện (sinh năm 1958, tại xã Đức Chính, nay là phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, Quảng Ninh). Chiến sĩ Nguyễn Văn Hiện nhập ngũ tháng 11/1976 và hy sinh ngày 17/2/1979. Cha mẹ liệt sĩ tự hào về con trai mình đã góp phần xương máu chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, song nỗi buồn chưa biết được mộ phần con trai vẫn còn trần trở đến tận cuối đời...



Đại tá Nguyễn Quang Vinh và người lính trinh sát Hoàng Như Lý, những cựu chiến binh của Đồn biên phòng Pò Hèn trong Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979, về thăm lại chiến trường xưa, tháng 2/2019. Ảnh: Trung Nguyên-TTXVN

Đám cưới cho hai liệt sĩ

Trong cuộc chiến đấu khốc liệt đó, có một lời hẹn ước của đôi trai gái đã không thành hiện thực. Đó là chuyện tình của liệt sĩ Bùi Văn Lượng, chiến sĩ biên phòng đồn Pò Hèn và nữ liệt sĩ Hoàng Thị Hồng Chiêm

Ông Bùi Văn Huy (anh trai của liệt sĩ Bùi Văn Lượng) kể lại, em trai ông và cô nữ mậu dịch viên yêu nhau hơn một năm. Vào dịp Tết Nguyên đán 1979 (trước trận đánh ngày 17/2), Lượng dẫn Chiêm về quê ăn Tết, nói với gia đình ra Giêng sẽ xin cưới.

Vào buổi sáng định mệnh đó, cô mậu dịch viên Hoàng Thị Hồng Chiêm nhận lệnh của chỉ huy lên cửa hàng cũ ở Pò Hèn dọn dẹp một số hàng rồi rút về tuyến sau, tiện dịp cô ghé thăm người yêu. Khi thấy tình hình chiến sự ác liệt, cô đã xin được ở lại chiến đấu cùng. Đám cưới chưa kịp đến thì cả hai đã anh dũng hy sinh. Năm ấy, Hoàng Thị Hồng Chiêm 25 tuổi, còn chiến sĩ biên phòng Bùi Văn Lượng 26 tuổi.

38 năm sau, vào tháng 8/2017, gia đình của hai liệt sĩ Lượng - Chiêm mới gặp lại nhau và cùng đồng đội cũ tổ chức lễ cưới đặc biệt, với hành trình rước dâu Hạ Long - Móng Cái. Nghi thức cho đám cưới đặc biệt này cũng đầy đủ như bao đám cưới khác, trước sự chứng kiến của họ hàng, bạn bè và những đồng đội cũ của hai bên. Chỉ có điều đặc biệt là hai



Di ảnh 2 liệt sĩ Pò Hèn trong đám cưới đặc biệt. Ảnh: Trung Nguyên-TTXVN

họ đón dâu, rẽ là đón nhận 2 tấm ảnh chân dung của hai liệt sĩ. Gia đình nhà trai đem lễ và ảnh liệt sĩ Lượng từ Hạ Long ra Móng Cái. Xin dâu xong, nhà trai gửi lại nhà gái ảnh của liệt sĩ Lượng và rước ảnh chân dung của liệt sĩ Chiêm về Hạ Long...

Ông Bùi Văn Huy chỉ lên 2 tấm ảnh liệt sĩ đặt cạnh nhau và ngậm ngùi: "nếu không có chiến tranh thì đã có một đám cưới trọn vẹn rồi..."

Đồn biên phòng 209 năm xưa - Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ Pò Hèn hiện nay, đã trở thành khu di tích lịch sử cấp tỉnh, là một trong những "địa chỉ đỏ" trong việc giáo dục truyền thống đấu tranh, bảo vệ chủ quyền biên giới Tổ quốc. Để tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ đã dũng cảm hy sinh trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, hằng năm vào ngày 17/2, ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, Đồn Biên phòng Pò Hèn tổ chức đón tiếp hàng ngàn lượt người đến thành kính dâng hương tưởng niệm và thấp nền tri ân.

TIẾP SỨC TỐT SẼ BỒI ĐÁP NIỀM TIN VỮNG BỀN

Thấm nhuần đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, những năm qua, Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Binh đoàn 15 luôn xác định: Tổ chức tốt hoạt động đền ơn đáp nghĩa là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cán bộ, chiến sĩ, công nhân và người lao động.

Từ chủ trương đó, các cơ quan, đơn vị của Binh đoàn 15 đã có cách làm cụ thể, thiết thực với tinh thần “Tiếp sức tốt sẽ bồi đắp niềm tin vững bền”, thể hiện lòng biết ơn đối với những người đã góp phần đem lại hòa bình, độc lập, tự do cho đất nước.



Lãnh đạo Binh đoàn 15 cắt băng khánh thành, bàn giao nhà tình nghĩa cho già làng Ksor H'Lâm - một đối tượng chính sách

Thiếu tướng Đặng Anh Dũng, Tư lệnh Binh đoàn 15, cho biết: “Hướng tới kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ, ngay từ đầu năm 2017, Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Binh đoàn 15 đã phát động và quán triệt thực hiện phong trào thi đua Sản xuất giỏi, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu tốt, tri ân - tiếp sức hiệu quả cho cuộc sống các đối tượng chính sách. Qua đó, các hoạt động đền ơn

đáp nghĩa được triển khai mạnh mẽ và đẩy lên một bước mới, thực sự giúp đỡ có hiệu quả cho thân nhân các gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh, người có công với cách mạng để họ vươn lên trong cuộc sống. Các cơ quan, đơn vị hướng hoạt động chăm lo các đối tượng chính sách vào những việc tri ân cụ thể, thiết thực từ cơ sở. Công tác đền ơn đáp nghĩa đã trở thành một trong những nét đẹp truyền thống của chúng tôi trong quá trình xây dựng, trưởng thành và phát triển”.

Ba năm gần đây, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Binh đoàn 15 gặp những khó khăn nhất định, nhưng các hoạt động về đền ơn đáp nghĩa, tri ân tiếp sức cho các đối tượng chính sách vẫn được đơn vị coi trọng bằng nhiều việc làm thiết thực. Chủ động phối hợp cấp ủy, chính quyền địa phương, nhất là các làng xã vùng biên giới nắm chắc đời sống vật chất, tinh thần của các gia đình chính sách, qua đó tổ chức khảo sát, xây dựng và trao tặng nhà tình nghĩa, nhà đoàn kết; con liệt sĩ, thương binh cũng đã được các đơn vị của binh đoàn quan tâm chăm sóc, tạo điều kiện học hành, ưu tiên tuyển dụng vào làm công nhân, trên 1.000 cháu học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tặng sổ tiết kiệm, nhiều cháu đã vượt khó học giỏi, nhiều người đã vươn lên thành đạt trong cuộc sống...

Đại tá Lê Quang Nghị, Chủ nhiệm Chính trị Binh đoàn 15, cho chúng tôi biết thêm: “Đứng chân trên vùng biên giới chiến lược Tây Nguyên, vùng đất giàu truyền thống cách mạng, chiến tranh đi qua đã lâu, nhưng cuộc sống nhiều gia đình thương binh, gia đình liệt sĩ vẫn còn những khó khăn nhất định. Họ thực sự rất cần sự chăm lo,

giúp đỡ và đây chính là trách nhiệm của tất cả cán bộ, công nhân, người lao động Binh đoàn 15.

Trên cơ sở nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua do Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Binh đoàn 15 phát động, chúng tôi đã cụ thể hóa thành những việc làm như: Mô hình hạt lúa tái canh, cho bà con đồng bào dân tộc thiểu số trồng lúa trên đất tái canh cây cao su trong vòng 3 năm. Thực hiện tốt mô hình gắn kết hộ giữa công nhân người Kinh với người dân tộc thiểu số, gia đình chính sách; hũ gạo đoàn kết quân dân; vận động cán bộ, chiến sĩ, công nhân, người lao động tự nguyện đóng góp xây dựng quỹ tình nghĩa, quỹ phúc lợi, phần đầu 1 công ty xây dựng từ 1-2 ngôi nhà chính sách... Hiệu quả từ những mô hình, hoạt động này thực sự là nghĩa cử cao đẹp, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, góp phần quan trọng vào việc củng cố, nâng cao sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, mặt trận lòng dân được củng cố bền chặt”.



Các y bác sĩ Binh đoàn 15 tặng quà, khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho các đối tượng chính sách trên địa bàn huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trong 5 năm trở lại đây, toàn Binh đoàn 15 đã đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa gần 10 tỷ đồng, xây dựng 351 nhà tình nghĩa, tình thương, đồng đội, đoàn kết... gần 4 tỷ đồng. Riêng năm 2017, các đơn vị của binh đoàn đã xây dựng và bàn giao 35 ngôi nhà tình thương, trị giá gần 2,5 tỷ đồng; tổ chức khám bệnh, cấp thuốc miễn phí, tặng quà cho 11.215 lượt người, trong đó có hơn 5.700 lượt thân nhân, con em các gia đình chính sách, trị giá 453 triệu đồng; tổ chức gặp mặt, thăm hỏi, động viên, tặng quà các thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng với số tiền hơn 1 tỷ đồng. Có nhà để ở, có vườn cây nhận khoán của đơn vị, các đối tượng chính sách yên tâm lao động sản xuất, ổn định cuộc sống, gắn bó với công ty và vùng đất biên giới của Tổ quốc.

Không giấu được tâm trạng mừng vui, xúc động, ông Ksor Chơn (65 tuổi, dân tộc Giơ Rai) ở làng Tung, xã Ia Krai, huyện Ia Grai, bộc bạch: “Cha mình đi bộ đội lúc còn nhỏ, khi cái đầu chưa cao hơn ngọn mía. Bị thương, rồi sau đó không lâu cũng về với Atâu (ông bà). 65 mùa rẫy rồi mà căn nhà để ở cũng chưa được đàng hoàng, làm mãi nhưng cũng chỉ đủ nuôi bốn đứa con. Có được tiền để làm nhà xây khó lắm. Trong lúc khó khăn, vợ chồng mình đã được Công ty 715 (Binh đoàn 15) hỗ trợ 70 triệu đồng để xây nhà. Sướng cái bụng vô cùng!”.

Với sự quan tâm, tiếp sức của Binh đoàn 15, các đối tượng chính sách ở vùng biên giới Tây Nguyên đã vượt qua những khó khăn với tinh thần “tàn nhưng không phế”, hòa mình vào cuộc sống và tiếp tục mang sức lực, trí tuệ của mình để xây dựng gia đình, quê hương giàu đẹp.

TRAO TẶNG NHÀ TÌNH NGHĨA CHO GIA ĐÌNH CHÍNH SÁCH Ở BÌNH THUẬN

Sáng 16-7, Tổng Công ty Điện lực miền nam (EVN SPC) phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Thuận tổ chức trao tặng hai nhà tình nghĩa cho hai gia đình chính sách ở huyện Hàm Tân và thị xã La Gi nhân kỷ niệm 72 năm Ngày Thương binh, liệt sĩ (27-7-1947 - 27-7-2019).



Đại diện lãnh đạo Tổng Công ty Điện lực miền nam trao nhà tình nghĩa cho bà Huỳnh Thị Thanh.

Căn nhà thứ nhất được trao cho gia đình bà Hoàng Thị Quý ở thôn Đông Thanh, xã Tân Hà, huyện Hàm Tân. Bà Hoàng Thị Quý, 51 tuổi, là con của liệt sĩ Hoàng Hiến đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vào năm 1967 tại chiến trường miền nam. Căn nhà tình nghĩa trao tặng cho gia đình bà Quý có diện tích xây dựng 60 mét vuông với tổng kinh phí 130 triệu đồng.

Căn nhà thứ hai được trao cho bà Huỳnh Thị Thanh, 82 tuổi, là thương binh 21% ở khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi. Chồng bà mất từ lâu, còn hai người con gái đã lập gia đình. Do hoàn cảnh khó khăn, không có đất ở, bà phải sống chung với gia đình một người con gái. Trước thực tế này, chính quyền thị xã La Gi đã cấp cho bà một lô đất tại khu phố 11 để bà có điều kiện dựng nhà để ở. Nhà tình nghĩa trao tặng cho bà được xây dựng ngay tại lô đất này có diện tích hơn 67 mét vuông với tổng kinh phí 150 triệu đồng

Mỗi căn nhà tình nghĩa được EVN SPC hỗ trợ 50 triệu đồng. Còn lại do gia đình và người thân đóng góp. Tại lễ trao tặng nhà, EVN SPC cùng Công ty Điện lực Bình Thuận và chính quyền các địa phương đã tặng nhiều phần quà và vật dụng cần thiết phục vụ sinh hoạt trong gia đình. Đây là hai trong số 10 căn nhà tình nghĩa được EVN SPC hỗ trợ xây dựng trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Nhân dịp này, đại diện lãnh đạo EVN SPC cũng đã đến thăm và tặng quà cho Bà mẹ Việt Nam Anh hùng Hoàng Thị Huyền Diệu, 80 tuổi, ở khu phố 1, phường Tân Thiện, thị xã La Gi.

Ông Nguyễn Văn Hợp, Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN SPC cho biết, hoạt động đền ơn đáp nghĩa đối với gia đình chính sách, người có công luôn được EVN SPC hết sức quan tâm và nhận được sự tham gia hưởng ứng nhiệt tình của toàn thể cán bộ nhân viên trong toàn EVN SPC. Năm 2019, EVN SPC sẽ hỗ trợ xây dựng hơn 270 căn nhà tình nghĩa trao tặng cho các gia đình chính sách tại 21 tỉnh, thành phố phía nam do EVN SPC phụ trách. Số tiền hỗ trợ được trích từ quỹ phúc lợi xã hội và sự đóng góp của toàn thể cán bộ nhân viên EVN SPC.

HÀM LIÊM: TRI ÂN NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Kỷ niệm 71 năm ngày thương binh liệt sĩ (27/7), nhà truyền thống cách mạng xã Hàm Liêm nhận nhậ người ra vào. Không chỉ có thương binh, bệnh binh, thân nhân các gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng mà hàng trăm bạn trẻ cũng tranh thủ thời gian đến nhà truyền thống tìm hiểu quá khứ hào hùng qua hai cuộc kháng chiến trên mảnh đất Hàm Liêm anh hùng.



Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Phạm Thị Mai trò chuyện với tuổi trẻ

Một xã có tới 928 thương binh, liệt sĩ

Bà Phạm Thị Mai, thương binh $\frac{1}{4}$, cụt cả hai chân, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân được xem là một trong những nhân chứng sống của cuộc kháng chiến chống Mỹ khốc liệt. Cứ đến ngày giải phóng quê hương hay ngày thương binh liệt sĩ, bà Mai lại có mặt tại nhà truyền thống cách mạng. Bà

đến đây không chỉ để nhìn lại những hình ảnh đồng đội, đồng chí đã hy sinh, những kỷ vật của cuộc chiến tranh giải phóng quê hương mà còn là tấm gương giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, nhất là lớp thanh, thiếu niên đang độ tuổi cấp sách tới trường... Qua trò chuyện chúng tôi được biết: Ngày 18/3/1968 tổ công tác do Phó bí thư Đảng ủy xã Hàm Liêm chỉ huy xuống bám trụ cơ sở chỉ đạo đánh địch bên trong, không may sau khi tiếp cận căn hầm bí mật ở thôn Phú Bình bị địch phát hiện, chúng liền mở cuộc bao vây, dưới đất có bộ binh, trên không có máy bay trực thăng yểm trợ. Những loạt đạn tiểu liên, trung liên, M79 từ mọi phía xối xả vào khu vực hầm, hồng biến nơi đây thành tro bụi. Đội công tác gồm 5 nam, 1 nữ được trang bị 2 tiểu liên và 3 quả lựu đạn. Trước tình thế nguy hiểm, nhưng tất cả đều quyết không đầu hàng địch. Với cơ số đạn ít ỏi không thể chống cự được lâu nên đánh tháo vượt vòng vây, nhưng các chiến sĩ đều bị bắt, bị thương và hy sinh. Trong đó có chị Phạm Thị Mai, sau khi vượt ra khỏi hầm thì bị một loạt đạn của địch làm chị bị thương cả hai chân. Sau đó, chúng tra tấn, nhưng chị không một lời khai báo. Không làm được gì với nữ cộng sản kiên trung nên địch đã cắt bỏ đôi chân của chị đến tận háng. Một phần xương máu của các chiến sĩ đội công tác đã để lại tại căn hầm bí mật ở Phú Bình. Hành động dũng cảm của chị Mai đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

Anh Huỳnh Văn Bảy, Phó chủ tịch UBND xã Hàm Liêm chia sẻ: “Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và đế quốc Mỹ biết bao người mẹ, người vợ, người cha đã gác lại tình cảm, lợi ích riêng tư của mình để động viên và tiễn đưa chồng con lên đường chiến đấu. Các gia đình không quản ngại gian khổ, bất chấp tù đầy để đóng

góp công sức, tiền của cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Bao người con ưu tú đã kiên trung bám trụ và gây dựng phong trào cách mạng trong lòng địch, thoát lý hoạt động và anh dũng chiến đấu ở khắp các chiến trường. Qua hai cuộc kháng chiến giữ nước xã Hàm Liêm đã có trên 712 liệt sĩ, trong đó có gia đình từ 3-5 người con ra đi mãi mãi không về; hơn 216 thương bệnh binh đã gửi lại một phần thân thể trên các chiến trường và tuổi thanh xuân trong ngục tù của kẻ thù. Toàn xã có 150 bà mẹ có chồng con hy sinh được nhà nước phong tặng “Mẹ Việt Nam anh hùng”; 4 người con là anh hùng lực lượng vũ tranh nhân dân. Với những chiến công và hy sinh, mất mát đó Hàm Liêm được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”...

Đền ơn đáp nghĩa

Sau ngày giải phóng, thống nhất đất nước, bên cạnh việc nhanh chóng bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh để xây dựng lại quê hương, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Hàm Liêm đã phát động mạnh mẽ phong trào “đền ơn đáp nghĩa”, nhằm tri ân những người có công với cách mạng. Đặc biệt là qua hơn 7 năm thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, từ năm 2011 đến nay xã Hàm Liêm đã làm được nhiều việc nhằm giáo dục truyền thống “uống nước nhớ nguồn” chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ và các đối tượng có công giúp đỡ cách mạng như: Lập hồ sơ phong tặng, truy tặng 74 mẹ Việt Nam anh hùng; lập hồ sơ cho thân nhân thứ yếu nhằm trợ cấp tiền thờ cúng hàng năm cho 185 liệt sĩ; lập hồ sơ đề nghị cho 164 đối tượng chính sách nhận trợ cấp chế độ tù đầy hàng tháng; lập 213 hồ sơ đề nghị cho con liệt sĩ được cấp thẻ BHYT khám chữa bệnh; giải quyết cho 19 đối tượng người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ được nhận trợ cấp hàng tháng...

Mặt khác, xã Hàm Liêm đã vận động các tổ chức, cá nhân phụng dưỡng 5 mẹ Việt nam anh hùng và những hộ chính sách gặp khó khăn; tranh thủ nhiều nguồn vốn hỗ trợ của cộng đồng để làm mới, sửa chữa 163 nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách chưa có nhà ở; các công trình nhà truyền thống, đài tưởng niệm liệt sĩ và công viên, bia chiến tích được xây dựng khang trang... Với những việc làm tri ân đó, Hàm Liêm được huyện Hàm Thuận Bắc công nhận là xã làm tốt công tác thương binh liệt sĩ...

Phát huy truyền thống cách mạng của xã anh hùng, những năm gần đây xã Hàm Liêm đã tập trung phát triển mạnh kinh tế - xã hội. Năm 2017 xã được tỉnh công nhận là xã nông thôn mới, người dân có mức thu nhập bình quân đầu người 34,5 triệu đồng/năm; hơn 945 hộ đạt danh hiệu nông dân sản xuất giỏi có mức thu nhập hàng năm từ 80 – 250 triệu đồng. Trong đó, có nhiều thương bệnh binh, người có công là nông dân sản xuất giỏi, trở thành những tấm gương tiêu biểu “người công dân kiểu mẫu” và “gia đình cách mạng gương mẫu” để các thế hệ noi theo, như: Bà Lê Thị Hương, (thôn 1), bà Võ Thị Chức (thôn 2) là người có công với cách mạng, giờ đây tuy tuổi cao, nhưng họ đều là nông dân sản xuất kinh doanh giỏi của xã Hàm Liêm nhiều năm liền.